

Số: /QĐ-CĐCĐ

Kon Tum, ngày 11 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp chứng chỉ sơ cấp
Lớp K5S lái xe ô tô hạng B-1 (hạng B2 khoá 22), trình độ sơ cấp, năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM

Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-BLĐTBXH ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Kon Tum, Trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum, Trường Trung cấp Y tế Kon Tum, Trường Trung cấp nghề Kon Tum thành Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tạm thời tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-CĐCĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về việc ban hành Quy chế đào tạo, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp đối với đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 19/VBHN-BGTVT ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Thông báo số 396/TB-CĐCĐ ngày 11/7/2022 của Hội đồng xét tốt nghiệp về kết quả xét tốt nghiệp lớp K5S lái xe ô tô hạng B2-1 (hạng B2 khoá 22), trình độ sơ cấp, năm 2022 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;

*Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thực nghiệm và Cung ứng dịch vụ,
Trưởng phòng Đào tạo.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp chứng chỉ sơ cấp Lớp K5S lái xe ô tô hạng B2-1 (hạng B2 khoá 22), trình độ sơ cấp, năm 2022, gồm **28** (hai mươi tám) người học, có danh sách tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc Trường, người học có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Giao thông vận tải;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, TNCUDV.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trí Khải

Phụ lục

**DANH SÁCH NGƯỜI HỌC ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP CHỨNG CHỈ SƠ CẤP
LỚP K5S LÁI XE Ô TÔ HẠNG B2-1 (HẠNG B2 KHÓA 22), TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP, NĂM 2022
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nguyên quán	Điểm TB tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	LÊ VĂN ANH	08/11/1981	Nam	Kinh	Thọ Xuân, Thanh Hóa	6.9	TB khá	
2	NGUYỄN THỊ BÌNH	02/10/1978	Nữ	Kinh	Phù Mỹ, Bình Định	7.9	Khá	
3	NGUYỄN THỊ CHÂU	15/8/1981	Nữ	Kinh	Tuy Phước, Bình Định	7.5	Khá	
4	NGUYỄN THỊ KIM CHI	24/5/1994	Nữ	Kinh	Hoài Nhơn, Bình Định	7.4	Khá	
5	DƯƠNG LÂM ĐỒNG	04/4/1985	Nam	Kinh	Thành phố Quảng Ngãi	7.4	Khá	
6	PHAN THỊ DUNG	15/8/1993	Nữ	Kinh	Thanh chương, Nghệ An	7.6	Khá	
7	NGUYỄN GIA HÂN	15/6/1993	Nữ	Kinh	Thành phố Kon Tum	7.7	Khá	
8	LÊ THỊ HỒNG HẠNH	02/6/1969	Nữ	Kinh	An lão, Bình Định	7.6	Khá	
9	BÙI THỊ THANH HẬU	10/4/1993	Nữ	Kinh	Tuy Phước Bình Định	7.5	Khá	
10	NGUYỄN THỊ HỘI	15/10/1971	Nữ	Kinh	Thanh Chương, Nghệ An	7.1	Khá	
11	ĐẶNG THỊ MINH HUẾ	29/5/1989	Nữ	Kinh	Vũ Thư, Thái Bình	7.3	Khá	
12	PHẠM THỊ LAN	19/9/1969	Nữ	Kinh	Duy Xuyên, Quảng Nam	7.6	Khá	
13	NGUYỄN VĂN LỄ	10/11/1973	Nam	Kinh	Triệu Phong, Quảng Trị	7.8	Khá	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nguyên quán	Điểm TB tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
14	LƯƠNG CÔNG LỘC	26/11/1978	Nam	Kinh	Phù Mỹ, Bình Định	6.9	TB khá	
15	LÊ THANH LƯU	12/4/1974	Nam	Kinh	Phù Mỹ, Bình Định	6.7	TB khá	
16	NGUYỄN THỊ MAI	25/5/1978	Nữ	Kinh	Phù Cát, Bình Định	7.5	Khá	
17	ĐINH THỊ TRÀ MY	14/3/1988	Nữ	Kinh	Phú Vang, Thừa Thiên, Huế	7.7	Khá	
18	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	10/11/1997	Nữ	Kinh	Phù Cát, Bình Định	7.7	Khá	
19	PHẠM HOÀNG NHÂN	20/12/1989	Nam	Kinh	Tây Sơn, Bình Định	7.3	Khá	
20	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	07/02/1997	Nữ	Kinh	Tuy Phước, Bình Định	7.7	Khá	
21	NGUYỄN HỒNG QUANG	27/6/1971	Nam	Kinh	Phù Mỹ, Bình Định	7.1	Khá	
22	TRẦN THỊ LỆ QUYÊN	01/11/1979	Nữ	Kinh	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	6.8	TB khá	
23	TRẦN THỊ THANH THANH	03/9/1989	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	7.8	Khá	
24	HUỶNH THỌ	19/9/1997	Nam	Kinh	Thăng Bình, Quảng Nam	7.7	Khá	
25	BÙI ANH THÔNG	07/12/1999	Nam	Kinh	Đức Thọ, Hà Tĩnh	7.1	Khá	
26	NGUYỄN THỊ TUYẾT THƯƠNG	04/10/1992	Nữ	Kinh	Thành phố Nam Định	7.9	Khá	
27	A TRUNG	20/6/1988	Nam	Sơ Đăng	Tu Mơ Rông, Kon Tum	7.5	Khá	
28	LÊ HỮU ANH TÚ	20/7/2003	Nam	Kinh	Triệu sơn, Thanh Hóa	7.0	Khá	

Danh sách này có 28 người học, trong đó: Nam: 11, nữ: 17; dân tộc kinh: 27, DTTS: 1.